| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH PHÚ THỌ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **03**/2024/HNGĐ-ST
Ngày 19 tháng 01 năm 2024
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Đinh Việt Giang
*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Phẩm
Bà Bùi Thị Hảo

***- Thư ký phiên toà:***Ông Nguyễn Thành Long - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham phiên tòa***: Bà Tôn Thị Thanh Hương- Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 19 tháng 01năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lýsố: 186/2023/TLST- HNGĐ ngày 03/11/2023 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 850/2023/QĐST- HNGĐngày 27/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòagiữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1999

Địa chỉ: Khu 13, xã N, huyện N, tỉnh Phú Thọ. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh C, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu 13, xã N, huyện N, tỉnh Phú Thọ

Hiện đang ở nước ngoài. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn chị Trần Thị N trình bày:***

Chị và anh Nguyễn Minh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18/04/2017 tại UBND xã B, huyện N, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu lấy nhau hoàn toàn tự nguyện. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, đến tháng 9 năm 2017 thì chị cùng con chuyển về ở cùng bố mẹ đẻ từ đó cho đến nay. Đến tháng 5 năm 2023 thì anh C đi xuất khẩu lao động tại Malaysia cho đến nay. Vợ chồng không còn liên lạc gì với nhau nữa, hai vợ chồng không ai còn quan tâm đến nhau. Đến nay tình cảm không thể hàn gắn được nữa nên chị làm đơn xin ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung là cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày 13/8/2017. Hiện cháu đang ở cùng với chị. Sau khi ly hôn chịđề nghị Tòa

án giao cháu M cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức công nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Hiện anh C đang ở Đài Loan, chị không có địa chỉ của anh C nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xác minh, thu thập chứng cứ, lấy lời khai của anh Nguyễn Minh Q, sinh năm 1979 là anh trai ruột của anh C có địa chỉ tại khu 13, xã N, huyện N, tỉnh Phú Thọđể làm căn cứ giải quyết việc ly hôn của chị.

**** Anh Nguyễn Minh Q là anh trai ruột của anh Nguyễn Minh Ctrình bày***:

Anh cho biết hiện anh C đang đi lao động tại Malaysia. Anh C vẫn thường xuyên gọi điện về cho gia đình. Anh C chỉ nói với anh hiện anh đang ở Malaysia nhưng không nói rõ cụ thể ở đâu nênanh không thể cung cấp địa chỉ của anh C ở Malaysia cho Tòa án được. Việc chị N làm đơn xin ly hôn với anh C, anh đã nhất trí nhận và thông báo nội dung các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh C biết. Đồng thời anh C có gọi điện về trao đổi vớianh là anh C nhất trí với quan điểm của chị N về vấn đề ly hôn, nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con, do anh C đang ở nước ngoài không về Việt Nam được nên anh C đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và xin được xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh PhúThọ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án đã tiến hành theo đúng các quy định tại Bộ Luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Minh C.

Về con chung: Giao cho chị Trần Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày 13/8/2017. Anh Nguyễn Minh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N.

Anh Nguyễn Minh C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Trần Thị N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Về tài sản chung, công sức công nợ chung: Do chị N không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe đương sự trình bày, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị N nộp đơn xin ly hôn anh Nguyễn Minh C tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Trong đơn xin ly hôn, chị N trình bày hiện anh C đang sống và làm việc tại Malaysia. Tại văn bản số28340/QLXNC- P3 ngày 27/10/2023 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an xác nhận anh Nguyễn Minh Cđã xuất cảnh ngày 14/6/2023 và chưa có

thông tin nhập cảnh trở lại Việt Nam. Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quan hệ tranh chấp được xác định trong vụ án là quan hệ "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

[2]Vềquan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Minh C có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 18/4/2017 tại UBND xã B, huyện N, tỉnh Phú Thọ đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị N trình bày quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, sau khi sinh cháu M thì khoảng tháng 9/2017 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Tháng 5/2023 thì anh C đi xuất khẩu lao động tại Malaysia. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Minh C.

Anh Nguyễn Minh C hiện đang ở Malaysia, chị Trần Thị N chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam của anh Nguyễn Minh C, không cung cấp được địa chỉ của anh C ở nước ngoài cho Tòa án nên đã đề nghị Tòa án xác minh thu thập chứng cứ thông qua anh Nguyễn Minh Q (là anh trai ruột của anh C). Anh Quyết xác nhận anh C hiện đang đi xuất khẩu lao động tại Malaysia, anh C vẫn thường xuyên gọi điện cho anh nhưng không cho anh biết địa chỉ cụ thể của anh C tại Malaysia nên anh không thể cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh C ở Malaysia cho Tòa án được. Đồng thời, anh Quyết cam kết sẽ có trách nhiệm nhận và thông báo nội dung các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh C biết trong quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ công văn số 253/TANDTC – PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao đây là trường hợp bị đơn cố tình dấu địa chỉ, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mai đối với anh Nguyễn Minh C là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị N và anh C có 01 con chung là cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày 13/8/2017. Hiện cháu M đang ở cùng với chị N. Khi ly hôn chị N đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Qua lời trình bày của anh Quyết, anh Quyết cho biết anh C hiện đang ở nước ngoài nên đề nghị Tòa án giao cháu M cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu M còn nhỏ, để đảm bảo cuộc sống sinh hoạt, sự phát triển của trẻ em cần giao cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu M là phù hợp. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị N không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung, về công sức: Do chị Trần Thị N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 123 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 điều 35, điểm a khoản 1 điều 37; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1, 2 điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Minh C.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày 13/8/2017. Anh Nguyễn Minh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N.

Anh Nguyễn Minh C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, về công sức: Do chị Trần Thị N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Trần Thị N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phísơ thẩm theo biên lai thu số: 0000043 ngày 03/11/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

*Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội để yêu cầu xét xử phúc thẩm.*

*Trong hạn 30 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, bị đơn ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội để yêu cầu xét xử phúc thẩm.*

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu: HS; AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đinh Việt Giang**